

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Ngọc Thắng;
Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:* Ông Hng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử theo trình tự sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/HS-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/5/1990, tại P- P; nơi thường trú và chỗ ở: khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; bố đẻ: Nguyễn Hữu M, sinh năm 1961; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1966, hiện đều ở khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh P; anh chị em ruột: Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2; vợ: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: không
- Nhân thân: + Bản án số 80/2012/HSST ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 04/10/2013)
+ Ngày 01/7/2020 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thi hành xong ngày 03/7/2020.
+ Ngày 24/7/2020 bị Công an huyện L xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981 (đã chết).
Địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953 (ông Thê, bà T3 là bố mẹ đẻ của anh H) có địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.
- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (là vợ của anh H); địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

3. Cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2008 và cháu Nguyễn Khánh P, sinh ngày 30/3/2019 (cháu V và cháu P là con của anh H); địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị hại: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977 (là anh trai anh H) là người đại diện theo uỷ quyền của ông Thê, bà T3, chị Đ, cháu V, cháu P; địa chỉ: Khu 6, thị trấn H, huyện L, tỉnh P (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1966, hiện ở khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh P (Là mẹ đẻ của bị cáo Q) (Có mặt).

Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 11, thị trấn H, huyện L, tỉnh P (Vắng mặt).

2. Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu 9, thị trấn H, huyện L, tỉnh P (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P (Vắng mặt).

4. Ông Khổng Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 5, xã T2, huyện L, tỉnh P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2023, Nguyễn Đức Q sinh năm 1990 trú tại khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh P đi xe mô tô BKS: 19S1-136.04 đến quán nước bán tại vỉa hè thuộc khu L, thị trấn L của bà Đỗ Thị Kim O để uống nước, khi đến nơi Q dựng xe mô tô của mình phía sau xe ô tô BKS: 29H-5168 của anh Lê Anh H, sinh năm 1971 trú tại khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P rồi vào bàn uống nước với bạn gồm các anh Nguyễn Minh Tiến, Nguyễn Xuân Hải, Khổng Hồng T và Nguyễn Anh T. Khoảng 05 phút sau anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981 trú tại khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P cũng đến uống nước và ngồi cùng bàn với anh Lê Anh H. Trong khi ngồi uống nước anh H mượn xe ô tô của anh Hng để lái thử, khi điều khiển xe ô tô anh H đã lùi xe va chạm, làm xe mô tô của Q dựng phía sau bị đổ, thấy vậy anh H xuống xe ô tô dựng lại xe mô tô của Q lên. Do nghĩ anh H cố tình lùi xe làm đổ xe của mình nên Q chửi anh H thì anh H chửi lại Q và nói xe hết bao nhiêu tiền thì đền, anh H cầm một nắm tiền ném xuống đất trước mặt Q, giữa Q và H có lời nói qua lại thách thức, xúc phạm nhau. Thấy vậy anh Nguyễn Anh T vào can ngăn và rủ Q đi ăn sáng. Q đồng ý rồi đi ra xe mô tô của mình định dắt xe đi thì anh H từ trong quán nước đi lại phía Q định đánh Q thì được bà Oanh can ngăn, Q và anh H vẫn tiếp tục cãi chửi thách thức nhau, sau đó Q dắt xe để đi ăn sáng thì anh H đi lại phía Q rồi dùng tay trái túm cổ áo, tay phải đâm một phát vào vùng thái dương bên trái của Q thì Q đánh lại nên anh H dùng hai tay bo đầu bỏ chạy, chạy được khoảng 2m thì bị Q đuổi kịp và đâm 02 phát vào phía vùng đầu của H, nhưng do anh H dùng tay bo đầu nên Q chỉ đâm trúng tay anh H. Lúc này, anh H chạy vào trong quán nước của bà Oanh lấy 01 chiếc điều cày dài 67,5cm, đường kính 4,3cm màu nâu vàng cầm ở tay, thấy vậy Q cũng chạy vào trong quán nước của bà Oanh lấy 01 chiếc điều cày bằng tre dài 65,3cm, đường kính 04cm màu vàng, trên thân ống điều có gắn 01 nõ điều bằng kim loại màu trắng, hai đầu ống điều được quấn băng dính màu đen cầm trên tay và nói “tao giết mày”. Q tiến lại cách anh H khoảng 01m đứng bên ngoài tấm bạt che nắng của quán nước, còn anh H đứng phía trong bạt che

nặng, anh H dùng tay phải cầm chiếc điều cày vọt về phía Q theo hướng từ trên xuống dưới thì chiếc điều cày bị vướng vào bạt che nắng của quán nước khiến chiếc điều bị rơi xuống đất không trúng được vào Q, trong lúc anh H cúi xuống nhặt chiếc điều cày thì Q cầm chiếc điều cày ở tay phải vọt 01 phát theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng trên mang tai trái của anh H, tiếp đó, Q dùng tay phải cầm chiếc điều cày vọt theo hướng ngang từ phải qua trái trúng vào phần vai trái của anh H khiến chiếc điều cày trên tay Q rơi xuống đất. Anh H sau khi bị Q đánh trúng liền nhặt 01 chiếc điều cày bằng tre dài 62,5cm, đường kính 06cm dồn đuổi theo Q, Q bỏ chạy được khoảng 04m thì thấy 01 chiếc xẻng cán bằng gỗ để ở góc cây trên vỉa hè nên đã cầm chiếc xẻng này trên tay vung về phía anh H nhưng không trúng. Bà Oanh và những người xung quanh vào can ngăn giằng lại chiếc xẻng trên tay Q. Sau đó Q điều khiển xe mô tô đi về nhà mình. Anh H được anh Nguyễn Anh T đưa đến Trung tâm y tế huyện L rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P để cấp cứu, ngày 13/01/2023 thì đưa nạn nhân ra viện về nhà theo nguyện vọng gia đình, đến ngày 14/01/2023 thì anh H tử vong, gia đình anh H đã trình báo sự việc đến cơ quan điều tra Công an huyện L.

Ngày 14/01/2023, khi biết anh H bị chết, Nguyễn Đức Q đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện L để đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra cần thiết, xác định hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai của các nhân chứng, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc quần dài, 01 chiếc áo thun của anh H; 01 chiếc xẻng, 04 chiếc điều cày gồm:

- + 01 chiếc điều cày bằng tre, dài 65,3cm đường kính 04cm màu vàng, một đầu ống điều được bao, bọc bằng kim loại màu trắng, trên thân ống điều, tiếp giáp với phần kim loại màu trắng bao, bọc ống điều được quấn băng dính màu đen dài 10,5cm; Trên thân điều cách miệng điều 50cm được gắn 01 vật bằng kim loại màu trắng, hình trụ trong có đường kính rộng nhất 6cm (nõ điều). Trên thân điều, xung quanh vị trí nõ điều được quấn băng dính màu đen dài 15cm;

- + 01 chiếc điều cày bằng tre, dài 62,5cm, đường kính 06cm, toàn bộ ống điều được quấn băng dính màu đen;

- + 01 chiếc điều cày bằng tre, dài 67,5cm, đường kính 4,3cm, màu nâu;

- + 01 chiếc điều cày bằng tre, dài 67,5cm, đường kính 4,3 cm màu nâu vàng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định theo quy định pháp luật. Tại Bản kết luận giám định số 233/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Trên 04 điều cày gửi giám định không phát hiện dấu vết máu người.

Cơ quan điều tra đã tiến hành nhận dạng đồ vật và xác định: 01 chiếc điều cày bằng tre, dài 65,3cm đường kính 04cm màu vàng, một đầu ống điều được bao, bọc bằng kim loại màu trắng, trên thân ống điều, tiếp giáp với phần kim loại màu trắng bao, bọc ống điều được quấn băng dính màu đen dài 10,5cm; Trên thân điều cách miệng điều 50cm được gắn 01 vật bằng kim loại màu trắng, hình trụ trong có đường kính rộng nhất 6cm (nõ điều). Trên thân điều, xung quanh vị trí nõ điều được quấn băng dính màu đen dài 15cm - chính là chiếc điều cày mà Nguyễn Đức Q sử dụng để đánh anh H.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Quốc H: tại vùng thái dương trái và sau vành tai trái có vết xây sát, bầm tím tụ máu kích thước 10,5 x 4,5cm; Tại vùng thái

dương trái và giữa đỉnh có vết mổ da được ghim bằng kim loại, vai trái có vết bầm tím tụ máu; ngực phải có vết bầm tím tụ máu. Mổ vùng dưới da bên trái thấy tổ chức dưới da, cơ vùng thái dương bên trái đục dập, tụ máu kích thước 10 x 5cm, khuyết mảnh xương đỉnh thái dương bên trái kích thước 16 x 8cm; tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương bên trái kích thước 10 x 5cm, xuất huyết dưới nhện lan tỏa toàn bộ bán cầu não trái, đục dập nhu mô não vùng thái dương đỉnh trái kích thước 9 x 4cm, bán cầu não trái phù căng, mắt rãnh cuốn não.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 285/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Quốc H là: Chấn thương sọ não không hồi phục.

Tại công văn 171/CV-PC09 ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P xác định: Cơ chế hình thành vết sây sát, bầm tím tụ máu tại vùng thái dương bên trái và sau vành tai trái là do vật tày tác động.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với kết quả xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSPT –P2 ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội: “Giết người”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 14/01/2023.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức Q không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có hành vi trái pháp luật dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Hữu M là thương, bệnh binh được hưởng chế độ của nhà nước đài thọ, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân được 15.000.000đ,

- Vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

+ 01 chiếc quần dài và 01 chiếc áo thun thu giữ của Nguyễn Quốc H đã được trả lại cho gia đình nạn nhân.

+ Vật chứng còn lại gồm: 04 chiếc điều cày; 01 chiếc xẻng được chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự tỉnh P.

- Về dân sự: Ông Nguyễn Thanh H (anh trai người bị hại) đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Q bồi thường tổng số tiền là 490.958.146đ. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Đức Q cùng gia

đình đã bồi thường được 15.000.000đ, ông Hải yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường tiếp 475.958.146đ.

- Xác minh tài sản xác định: Nguyễn Đức Q ở chung với bố mẹ, không có tài sản riêng có giá trị.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh P; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định, lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/01/2023, tại quán bán nước trên vỉa hè thuộc khu L, thị trấn L của bà Đỗ Thị Kim O, do bị anh Nguyễn Quốc H có hành vi tấn công mình trước nên Nguyễn Đức Q đã dùng chiếc điều cày bằng tre, dài 65,3cm, đường kính 04cm, đánh vào thái dương bên trái vùng đầu của anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981, trú tại khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P làm anh H bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án khi sự việc xảy ra giữa bị cáo Q và anh H nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Q. Hành vi dùng chiếc điều cày bằng tre, dài 65,3cm, đường kính 04cm, đánh vào thái dương bên trái vùng đầu của anh Nguyễn Quốc H, sau đó anh H đã được đưa đến Trung tâm y tế huyện L, tiếp sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P để khám và điều trị, sau khi phẫu thuật anh H đã không qua khỏi và đã tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 285 ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Quốc H là: Chấn thương sọ não không hồi phục.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, Q dùng điều cày như trên là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của anh H là vùng trọng yếu của cơ thể con người, buộc Nguyễn Đức Q phải nhận thức trước được với vị trí, cường độ và hung khí để

đánh anh H có khả năng cao dẫn tới chết người và hậu quả làm anh H đã tử vong. Tuy nhiên, dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức Q cũng có phần lỗi của người nạn nhân đã có hành vi tấn công bị cáo trước. Sau đó hai bên xảy ra ẩu đả dùng tay để đấm, tiếp sau đó bị cáo Q và nạn nhân H đã dùng điều cày để đánh nhau như hành vi đã nêu ở trên.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Q phạm vào tội “Giết người” theo quy định khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án Tóng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

* *Về tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân; người bị hại có hành vi trái pháp luật dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Hữu M là thương binh được hưởng chế độ của nhà nước; anh Nguyễn Thanh H là người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q. Do vậy, bị cáo Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Thanh H (Là anh trai anh H) là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại đã cùng gia đình bị cáo Q là bà Nguyễn Thị Minh T (mẹ bị cáo Q) đã thoả thuận được toàn bộ phần trách nhiệm dân sự trước khi mở phiên tòa theo Biên bản ngày 17/7/2023. Do vậy, phần trách nhiệm dân sự không đề nghị Toà án giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra đã trả cho gia đình nạn nhân: 01 chiếc quần dài và 01 chiếc áo thun thu giữ của Nguyễn Quốc H .

Vật chứng còn lại gồm: 04 chiếc điều cày; 01 chiếc xẻng được chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh P. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng

[7]. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[2].Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

[3].Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh H (Là anh trai anh H) là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại đã cùng gia đình bị cáo đã thoả thuận được toàn bộ phần trách nhiệm dân sự. Do vậy, phần trách nhiệm dân sự không đề nghị Toà án giải quyết.

[4].Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 04 chiếc điều cày; 01 chiếc xẻng .

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

[6]. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P (PV 06);
- Sở T Pháp tỉnh P
- Cục THADS tỉnh P
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

Nguyễn Ngọc Thắng Đỗ Thị Minh Nguyệt

Lê Thị Thu Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18 tháng 7 năm 2023. Tại phòng Nghị án Toà án nhân dân tỉnh P.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Ngọc Thắng.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/HS-PT ngày 18 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/5/1990, tại P- P; nơi thường trú và chỗ ở: khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; bố đẻ: Nguyễn Hữu M, sinh năm 1961; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1966, hiện đều ở khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh P; anh chị em ruột: Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2; vợ: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: + Bản án số 80/2012/HSST ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 04/10/2013)

+ Ngày 01/7/2020 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thi hành xong ngày 03/7/2020.

+ Ngày 24/7/2020 bị Công an huyện L xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981(đã chết).

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953 (ông Thê, bà T3 là bố mẹ đẻ của anh H) có địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (là vợ của anh H); địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

3. Cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2008 và cháu Nguyễn Khánh P, sinh ngày 30/3/2019 (cháu V và cháu P là con của anh H); địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị hại: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977 (là anh trai anh H) là người đại diện theo uỷ quyền của ông Thê, bà T3, chị Đ, cháu V, cháu P; địa chỉ: Khu 6, thị trấn H, huyện L, tỉnh P (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1966, hiện ở khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh P (Là mẹ đẻ của bị cáo Q) (Có mặt).

Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 11, thị trấn H, huyện L, tỉnh P (Vắng mặt).

2. Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu 9, thị trấn H, huyện L, tỉnh P (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P (Vắng mặt).

4. Ông Khổng Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 5, xã T2, huyện L, tỉnh P (Vắng mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh H (Là anh trai anh H) là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại đã cùng gia đình bị cáo đã thoả thuận được toàn bộ phần trách nhiệm dân sự. Do vậy, phần trách nhiệm dân sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 04 chiếc điều cày; 01 chiếc xẻng .

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

2

[6]. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Huyền

